

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thới Phương T, bà Lê Nguyễn Anh T là đại diện theo uỷ quyền của Công ty Cổ phần Bất động sản T (giấy uỷ quyền ngày 01/7/2025).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*1. Trong đơn khởi kiện, các lời khai và các biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có bà Lâm Vũ Từ Nghi là đại diện hợp pháp theo uỷ quyền trình bày:*

Ngày 28/12/2021, Ông Nguyễn Duy T đã ký kết với Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh Hợp đồng cho vay từng lần số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01.

Căn cứ Hợp đồng tín dụng nêu trên, T đã giải ngân cho ông T theo Khế ước nhận nợ số 2749/2021/GNN/TTB MN1/01 ngày 04/01/2022 cụ thể:

- Số tiền giải ngân: 854.330.204 đồng;
- Mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua căn hộ mã số B.15.15, tầng 15, Block B thuộc Dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại “Lavita T”) tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương;
- Thời hạn cho vay: 240 tháng (kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày 04/01/2042);
- Lãi suất: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 04/01/2022 cho đến ngày 04/01/2024 là: 8.5%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 04/01/2042: Bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng Khách hàng cá nhân của T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.4%/năm (lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông T chưa thanh toán nợ gốc và đã thanh toán được số tiền lãi là 145.430.434 đồng. Từ kỳ trả nợ tháng 01/2024 đến nay, ông T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán đối với T. Tính đến ngày 30/09/2025 dư nợ Khoản vay nêu trên là: 1.051.387.819 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 854.330.204 đồng; lãi trong hạn là 164.039.162 đồng; lãi quá hạn là 11.442.776 đồng; lãi chậm trả là 13.823.421 đồng; phí trả nợ trước hạn là 7.752.256 đồng.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, ông Nguyễn Duy T đã thế chấp cho T tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 2749/2021/HDBD/TTB MN1/01 là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 651/HĐMB/LVTTA ký ngày 02/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản T và Ông/Bà Nguyễn Duy T cùng các phụ lục đính kèm, liên quan tới tài sản mua bán là: Căn hộ số B.15.15, tầng 15, Block B; Diện tích sàn xây dựng là: 50,78 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng căn hộ là 45,68 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại “Lavita T”) tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định.

Trong thời gian qua, T đã nhiều lần gọi điện đôn đốc, gửi thông báo, trực tiếp xuống làm việc với Khách hàng để yêu cầu thực hiện nghĩa vụ đã cam kết nhưng không nhận được sự hợp tác từ phía Khách hàng. Do ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của T nên T khởi kiện yêu cầu Quý Tòa giải quyết:

1. Buộc Ông Nguyễn Duy T thanh toán cho T tổng số tiền (tạm tính đến ngày 30/09/2025) là: 1.051.387.819 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 854.330.204 đồng; lãi trong hạn là 164.039.162 đồng; lãi quá hạn là 11.442.776 đồng; lãi chậm trả là 13.823.421 đồng; phí trả nợ trước hạn là 7.752.256 đồng.

2. Buộc Ông Nguyễn Duy T tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo thỏa thuận Hợp đồng cho vay từng lần số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01, phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật.

3. Kể từ ngày Bản án/Quyết định của TAND có hiệu lực pháp luật, nếu Ông Nguyễn Duy T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho T, cụ thể là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 651/HĐMB/LVTTA ký ngày 02/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản T và Ông/Bà Nguyễn Duy T cùng các phụ lục đính kèm, liên quan tới tài sản mua bán là: Căn hộ số B.15.15, tầng 15, Block B; Diện tích sàn xây dựng là: 50,78 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng căn hộ là 45,68 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại "Lavita T") tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương.

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán cho khoản nợ của Ông Nguyễn Duy T tại T. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì Ông Nguyễn Duy T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho T.

#### *2/ Đối với bị đơn ông Nguyễn Duy T:*

Bị đơn ông Nguyễn Duy T đã được Tòa án tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 555/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 nhưng ông Nguyễn Duy T vắng mặt.

3/ Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty Cổ phần Bất động sản T: Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của Công ty Cổ phần Bất động sản T. Tòa án cũng tiến hành tổng đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 555/2025/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 483/2025/QĐST-DS ngày 12 tháng 9 năm 2025 nhưng Công ty Cổ phần Bất động sản T vắng mặt.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T có ông Lâm Vũ Từ Nghi có giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Duy T trả dư nợ tạm tính đến ngày 30/09/2025 số tiền 1.051.387.819 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 854.330.204 đồng; lãi trong hạn là 164.039.162 đồng; lãi quá hạn là 11.442.776 đồng; lãi chậm trả là 13.823.421 đồng; phí trả nợ trước hạn là 7.752.256 đồng.

Buộc Ông Nguyễn Duy T tiếp tục thanh toán phần nợ lãi, tiền phạt phát sinh theo lãi suất quá hạn, lãi suất chậm trả theo thỏa thuận Hợp đồng cho vay từng lần số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01, phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Việc thanh toán toàn bộ các nghĩa vụ nêu trên được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Kể từ ngày bản án của có hiệu lực pháp luật, nếu Ông Nguyễn Duy T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi suất phát sinh thì T có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền tiến hành kê biên và phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho T

- Bị đơn ông Nguyễn Duy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình giải quyết, thu thập chứng cứ và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thu hồi nợ tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Duy T. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Căn cứ Hợp đồng cho vay từng lần số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01 ngày 27/12/2021 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ số 456A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh và ông Nguyễn Duy T. Tranh chấp phát sinh từ hoạt động của Chi nhánh do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 40 bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Duy T tại địa chỉ Số 200 đường Lê Thúc Hoạch, tổ dân phố 45, khu phố 3, phường Tân Quý, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Tân Sơn Nhì, Tp. Hồ Chí Minh), Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không cung cấp chứng cứ, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án và yêu cầu của đương sự:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ có cơ sở để xác định Ngân hàng TMCP T và ông Nguyễn Duy T có ký kết Hợp đồng tín dụng số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01 ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ số 2749/2021/GNN/TTB MN1/01 ngày 04/01/2022 với nội dung về việc ông Nguyễn Duy T vay của Ngân hàng T theo hợp đồng tín dụng cụ thể:

- Số tiền giải ngân: 854.330.204 đồng;

- Mục đích vay: Vay thanh toán tiền mua căn hộ mã số B.15.15, tầng 15, Block B thuộc Dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại “Lavita T”) tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương;

- Thời hạn cho vay: 240 tháng (kể từ ngày 05/01/2022 đến ngày 04/01/2042);

- Lãi suất: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 04/01/2022 cho đến ngày 04/01/2024 là: 8.5%/năm; Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 04/01/2042: Bằng lãi suất cơ sở kỳ hạn 03 tháng Khách hàng cá nhân của T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 3.4%/năm (lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần).

Xét Hợp đồng được giao kết bằng văn bản, thời điểm giao kết hai bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, việc giao kết dựa trên sự tự nguyện của các bên.

Mục đích và nội dung của giao dịch không trái với các quy định của pháp luật nên có hiệu lực và buộc các bên thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo Hợp đồng.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ thể hiện quá trình thực hiện Hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân và ông T đã nhận đủ khoản tiền vay theo đúng Hợp đồng tín dụng. Do đó, Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng.

Xét tại các Hợp đồng các bên ký kết thoả thuận về lãi suất là tự nguyện, thoả thuận về mức lãi suất là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và Điều 13 của Thông tư 39 /2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 nên có căn cứ để chấp nhận.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ kỳ trả nợ từ tháng 01/2024 nên Ngân hàng chuyển toàn bộ khoản nợ gốc sang nợ quá hạn. Việc ông T thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thoả thuận.

Tính tới ngày xét xử sơ thẩm (30/9/2025) ông T còn nợ nguyên đơn tổng số tiền là 1.051.387.819 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 854.330.204 đồng; lãi trong hạn là 164.039.162 đồng; lãi quá hạn là 11.442.776 đồng; lãi chậm trả là 13.823.421 đồng; phí trả nợ trước hạn là 7.752.256 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### [4] Về tài sản đảm bảo thực hiện nghĩa vụ:

Để đảm bảo cho khoản vay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần T và ông Nguyễn Duy T đã ký kết Hợp đồng thế chấp tài sản số 2749/2021/HDBD/TTB MN1/01 ngày 28/12/2021 với Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số 651/HĐMB/LVTTA ký ngày 02/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản T và Ông/Bà Nguyễn Duy T cùng các phụ lục đính kèm, liên quan tới tài sản mua bán là: Căn hộ số B.15.15, tầng 15, Block B; Diện tích sàn xây dựng là: 50,78 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng căn hộ là 45,68 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại "Lavita T") tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương.

Xét Hợp đồng thế chấp số 2749/2021/HDBD/TTB MN1/01 ngày 28/12/2021 được các bên tự nguyện giao kết nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Do đó, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Do đó, ông Nguyễn Duy T phải thực hiện nghĩa vụ bảo đảm đúng theo quy định tại Khoản 2 Điều 299, Khoản 6 Điều 320, Khoản 7 Điều 323 Bộ luật

dân sự. Ông Nguyễn Duy T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu của Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi khoản nợ vay là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016. Hoàn trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 157, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 280; Khoản 2 Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323,3 Điều 35,3 Điều 36, Điều 338, Điều 340, Điều 342, Điều 463; khoản 1 Điều 466; Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91; Điều 95, Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T:

- Ông Nguyễn Duy T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền: 1.051.387.819 đồng (Một tỷ không trăm năm mươi một triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn tám trăm mười chín đồng), trong đó nợ gốc là 854.330.204 đồng; lãi trong hạn là 164.039.162 đồng; lãi quá hạn là 11.442.776 đồng; lãi chậm trả là 13.823.421 đồng; phí trả nợ trước hạn là 7.752.256 đồng

Kể từ ngày 01/10/2025, ông Nguyễn Duy T còn phải tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh trên số dư nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận Hợp đồng tín dụng số 2749/2021/HDTD/TTB MN1/01 ngày 28/12/2021 và khế ước nhận nợ số 2749/2021/GNN/TTB MN1/01 ngày 04/01/2022.

Trường hợp ông Nguyễn Duy T không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần T được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo theo Hợp đồng thế chấp 2749/2021/HDBD/TTB MN1/01 ngày 28/12/2021 với Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán căn hộ chung cư số

651/HĐMB/LVTTA ký ngày 02/08/2021 giữa Công ty Cổ phần Bất động sản T và Ông/Bà Nguyễn Duy T cùng các phụ lục đính kèm, liên quan tới tài sản mua bán là: Căn hộ số B.15.15, tầng 15, Block B; Diện tích sàn xây dựng là: 50,78 m<sup>2</sup>, diện tích sử dụng căn hộ là 45,68 m<sup>2</sup> thuộc dự án Khu căn hộ công viên xanh An Der Son (Tên thương mại "Lavita T") tại Phường Thuận Giao, Thành phố T, Tỉnh Bình Dương.

Nếu sau khi phát mãi mà giá trị phát mãi nhỏ hơn nghĩa vụ thanh toán nợ của ông Nguyễn Duy T đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần T thì ông T có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại.

## 2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Duy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 43.541.635 đồng (bốn mươi ba triệu năm trăm lẻ bốn mươi một nghìn sáu trăm ba mươi lăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.920.203 đồng (Hai mươi triệu chín trăm hai mươi nghìn hai trăm lẻ ba đồng) theo biên lai thu số 0060129 ngày 19/5/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Duy T hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần T số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

## 3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Ngân hàng Thương mại Cổ phần T có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Nguyễn Duy T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Thời hạn kháng nghị đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm của Viện kiểm sát cùng cấp là 15 ngày, của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 01 tháng kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Tp. Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 1,  
Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1,  
Tp. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Trần Nguyễn Gia Phước**

